

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Số: 2457 /QĐ-BCT**

**Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2008**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Quy hoạch bậc thang thủy điện sông Nậm Na tỉnh Lai Châu**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ các Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 và số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tại văn bản số 850/UBND-CN ngày 05 tháng 10 năm 2007 về việc điều chỉnh Quy hoạch và đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện Nậm Na tỉnh Lai Châu kèm theo Báo cáo quy hoạch do Công ty TNHH tư vấn xây dựng Sông Đà - UCRIN lập tháng 11 năm 2007 (được bổ sung, hiệu chỉnh tháng 3 năm 2008);

Trên cơ sở văn bản góp ý của: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (số 9569/BKH-KTCN ngày 31 tháng 12 năm 2007), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (số 3542/BNH-HTX ngày 25 tháng 12 năm 2007), Bộ Tài chính (số 181/BTC-ĐT ngày 07 tháng 01 năm 2008), Bộ Xây dựng (số 68/BXD-XL ngày 14 tháng 01 năm 2008), Bộ Quốc phòng (số 607/BQP-TM ngày 12 tháng 02 năm 2008), Bộ Giao thông Vận tải (số 28/BGTVT-KHĐT ngày 03 tháng 01 năm 2008) và Tập đoàn Điện lực Việt Nam (số 6824/CV-EVN-TĐ ngày 20 tháng 12 năm 2007);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Năng lượng,

**QUYẾT ĐỊNH :**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch bậc thang thủy điện sông Nậm Na thuộc hệ thống sông Đà, tỉnh Lai Châu với các nội dung chính như sau:

1. Sơ đồ khai thác bậc thang gồm 03 dự án thủy điện theo thứ tự từ thượng lưu xuống hạ lưu như sau:

- Dự án thủy điện Nậm Na 1: Mức nước dâng bình thường MNDBT = 278 m, công suất lắp máy  $N_{lm} = 40$  MW.

- Dự án thủy điện Nậm Na 2: MNDBT = 263 m,  $N_{lm} = 35$  MW.

- Dự án thủy điện Nậm Na 3: MNDBT = 235 m,  $N_{lm} = 78$  MW.

Chi tiết các thông số chính của các dự án nêu trên như Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Nhiệm vụ chính của các dự án: Phát điện lên lưới điện Quốc gia.

**Điều 2.** Việc đầu tư xây dựng các dự án thủy điện nêu trên phải phù hợp với các Quy hoạch: phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng nguồn nước, phát triển điện lực, các công trình đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh Lai Châu; đồng bộ với tình hình phát triển phụ tải và tiến độ đầu tư hệ thống lưới điện truyền tải trong khu vực của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

**Điều 3.** Trong giai đoạn lập Dự án đầu tư xây dựng công trình, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu cần chỉ đạo kiểm tra, xem xét các vấn đề sau:

- Các dự án nêu trên đều nằm trong khu vực có hoạt động tân kiến tạo mạnh với các đứt gãy lớn Điện Biên - Phong Thổ và Phong Thổ - Nậm Pì. Vì vậy, yêu cầu khảo sát chi tiết điều kiện địa chất công trình để bố trí đập tại vị trí tuyến không có các đứt gãy đang hoạt động cắt qua; có tính toán thiết kế chống động đất nhằm đảm bảo an toàn ổn định và độ bền của công trình;

- Bổ sung khảo sát địa hình, xác định cao độ đáy sông tại vị trí biên giới Việt - Trung; chuẩn xác MNDBT của hồ chứa Nậm Na 1 trên cơ sở tính toán mực nước dâng đuôi hồ, đảm bảo hành lang an ninh biên giới theo yêu cầu của Bộ Quốc phòng;

- Bổ sung khảo sát các điều kiện tự nhiên khu vực dự án, đặc biệt là số liệu thủy văn dòng chảy; chuẩn xác dung tích điều tiết của các hồ chứa để đảm bảo vận hành phát điện ổn định trong hệ thống điện;

- Cập nhật và chuẩn xác các mực nước thượng hạ lưu của các dự án trên bậc thang liên kề để thiết kế công trình đảm bảo tính kinh tế và an toàn vận hành;

- Phân tích, so sánh và chuẩn xác các thông số chính của công trình, đặc biệt là quy mô  $N_{lm}$  nhằm đảm bảo hiệu quả khai thác của dự án cũng như hệ thống truyền tải điện;

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Năng lượng, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Sở CT tỉnh Lai Châu;
- Lưu: VT, NL (2).

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG



**Đỗ Hữu Hào**



**Phụ lục: Các thông số chính của các dự án thủy điện trên bậc thang sông Nậm Na, tỉnh Lai Châu**

(Kèm theo Quyết định số . **2457** . /QĐ-BCT ngày **25** tháng 4 năm 2008 của Bộ Công Thương)

| TT | Tên công trình | Vị trí                                          |            |           | $F_{lv}$<br>(km <sup>2</sup> ) | $Q_o$<br>(m <sup>3</sup> /s) | MNDBT<br>(m) | MNHL<br>(m) | $H_{tt}$<br>(m) | $N_{lm}$<br>(MW) |
|----|----------------|-------------------------------------------------|------------|-----------|--------------------------------|------------------------------|--------------|-------------|-----------------|------------------|
|    |                | Xã - Huyện                                      | Kinh độ    | Vĩ độ     |                                |                              |              |             |                 |                  |
| 1  | Nậm Na 1       | Ma Li Pho - Phong Thổ<br>và Huổi Luông - Sìn Hồ | 103°14'50" | 22°36'15" | 5.228                          | 209                          | 278          | 270,44      | 12,5            | 40               |
| 2  | Nậm Na 2       | Huổi Luông và Phìn Hồ<br>- Sìn Hồ               | 103°15'00" | 22°30'00" | 6.071                          | 245                          | 263          | 245,67      | 9,3             | 35               |
| 3  | Nậm Na 3       | Chăn Nưa - Sìn Hồ                               | 103°09'30" | 22°16'30" | 6.721                          | 272                          | 235          | 211,04      | 19              | 78               |

Ghi chú: MNHL là mực nước hạ lưu nhà máy ứng với lưu lượng phát điện lớn nhất của nhà máy.